

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi  
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2875/TTr- SNN ngày 14/12/2020,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 62/2002/QĐ-UBND ngày 20/9/2002 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định tạm thời phân cấp quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn có công trình thủy lợi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&PTNT;
- TT Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo QB và Đài PT-TH QB;
- VP UBND tỉnh: LĐVP;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đoàn Ngọc Lâm**



## QUY ĐỊNH

### **Phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2021/QĐ-UBND  
ngày 04 / 3 /2021 của UBND tỉnh Quảng Bình)*

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý, khai thác đối với các công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Đối với các công trình thủy lợi do tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng thì tổ chức, cá nhân đó có trách nhiệm quản lý, khai thác.

##### 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

#### **Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi**

1. Phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi phải đảm bảo tính hệ thống, kết hợp quản lý theo lưu vực và địa giới hành chính; bảo đảm an toàn và khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi trong việc tưới, tiêu, cấp nước phục vụ các ngành sản xuất, dân sinh, kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

2. Các tổ chức, cá nhân được giao hoặc có tham gia quản lý khai thác công trình, hệ thống công trình thủy lợi phải có đủ năng lực phù hợp với quy mô, yêu cầu kỹ thuật của công trình theo quy định tại Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

3. Phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi thực hiện đồng thời với việc củng cố, kiện toàn nâng cao năng lực tổ chức thủy lợi cơ sở; tăng cường vai trò của chính quyền địa phương và người dân trong việc tham gia quản lý, khai thác và bảo vệ, nhằm phát huy hiệu quả công trình thủy lợi.

4. Đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 4, Điều 19 của Luật Thủy lợi.

## Chương II

### NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

#### **Điều 3. Phân cấp quản lý nhà nước về công trình thủy lợi**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý công trình thủy lợi do Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình quản lý khai thác.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn ngoài các công trình quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 4. Phân cấp quản lý khai thác công trình thủy lợi**

1. Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình.
  - a. Quản lý từ đầu mối đến vị trí điểm giao nhận sản phẩm dịch vụ thủy lợi đối với các công trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý khai thác.
  - b. Quản lý khai thác các đập, hồ chứa loại vừa trở lên; trạm bơm, cống loại lớn; trạm bơm, cống loại vừa nằm trong hệ thống tưới tiêu, có chung vùng tưới, tiêu với các công trình thủy lợi đầu mối do các tổ chức thủy lợi cơ sở đang quản lý khai thác.
  - c. Quản lý khai thác các hệ thống dẫn, chuyển nước thuộc hệ thống công trình thủy lợi đầu mối phục vụ tưới, tiêu ở điểm b, khoản 1 Điều này hoặc tiêu độc lập nhưng có tiêu trực tiếp hoặc có liên quan đến khu vực đảm nhận tưới của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình.

#### 2. Các tổ chức thủy lợi cơ sở

Quản lý khai thác các công trình thủy lợi còn lại trên địa bàn theo phân cấp của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, trừ các công trình thủy lợi quy định tại khoản 1 Điều này.

#### 3. Công trình thủy lợi đầu mối làm nhiệm vụ liên quan đến đê điều

Thực hiện theo Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về công tác quản lý và phạm vi bảo vệ đê điều tỉnh Quảng Bình.

## Chương III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### **Điều 5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Điều tra, đánh giá phân loại công trình thủy lợi lớn, vừa, nhỏ; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phân loại công trình và chuyển giao các công trình thủy lợi cụ thể cho các địa phương, đơn vị quản lý khai thác theo quy định tại Quyết định này trong Quý III/2021.
2. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thành lập, củng cố, kiện toàn nâng cao năng lực các tổ chức thủy lợi cơ sở để quản lý, khai thác công trình thủy lợi.
3. Đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, khai thác công trình thủy lợi cho các đối tượng làm công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, quản lý đập.

4. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về năng lực đối với các tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi quy định tại Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

5. Thực hiện chế độ báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

### **Điều 6. Sở Tài chính**

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị đánh giá đúng giá trị tài sản từng công trình tại thời điểm chuyển giao; công tác chuyển giao tài sản, vốn theo đúng quy định của pháp luật.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí điều tra, đánh giá phân loại công trình thủy lợi; kinh phí đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý khai thác công trình thủy lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

### **Điều 7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

1. Thực hiện các trách nhiệm quản lý nhà nước về thủy lợi trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 57 của Luật Thủy lợi và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

2. Đánh giá, xác định giá trị tài sản các công trình thủy lợi địa phương đang quản lý thuộc diện bàn giao theo hướng dẫn của Sở Tài chính và các quy định hiện hành để thực hiện chuyển giao công trình đúng quy định theo phân cấp.

3. Chủ trì, chỉ đạo việc giao, nhận các công trình thủy lợi trên địa bàn cho các tổ chức, cá nhân quản lý khai thác công trình thủy lợi.

4. Chỉ đạo thành lập, củng cố, kiện toàn, sắp xếp và đổi mới quy mô hoạt động của các tổ chức thủy lợi cơ sở, liên hiệp tổ chức thủy lợi cơ sở trên địa bàn đảm bảo đủ điều kiện, năng lực quản lý, khai thác công trình thủy lợi theo Luật Thủy lợi và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn và các tổ chức thủy lợi cơ sở xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành.

6. Tổ chức lập hồ sơ quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do nhà nước đầu tư, quản lý trên địa bàn, trừ các công trình do Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình đang quản lý, vận hành khai thác theo quy định tại Nghị định 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

7. Thực hiện chế độ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

### **Điều 8. Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình**

1. Thực hiện các trách nhiệm quy định tại Điều 53, Điều 54 của Luật Thủy lợi và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

2. Chuẩn bị các điều kiện để nhận bàn giao các công trình, hạng mục công trình thủy lợi từ địa phương quản lý theo quy định; củng cố tổ chức bộ máy quản

lý, bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ đảm bảo năng lực theo quy định tại Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; chậm nhất đến ngày 01/7/2021 phải bảo đảm năng lực quy định tại Nghị định 67/2018/NĐ-CP.

3. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức thủy lợi cơ sở xác định bổ sung vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đối với các công trình mới được giao theo quy định tại Quyết định này; tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Xây dựng và thực hiện các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật hợp lý nhằm đảm bảo hoạt động có hiệu quả đối với công trình được giao quản lý khai thác.

### **Điều 9. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

1. Thực hiện các quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước về thủy lợi trên địa bàn theo quy định tại khoản 3, Điều 57 của Luật Thủy lợi và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

2. Thành lập tổ chức thủy lợi cơ sở đáp ứng các yêu cầu về năng lực theo quy định tại Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ; hoàn thành trước ngày 01/7/2021 đối với các địa phương chưa có tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng.

3. Chuyển đổi sang loại hình hợp tác xã hoặc tổ hợp tác đối với các ban quản lý thủy nông, ban thủy lợi cấp xã quản lý, khai thác công trình thủy lợi đang hoạt động với hình thức lãnh đạo, cán bộ xã kiêm nhiệm.

4. Củng cố tổ chức bộ máy quản lý, bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ và Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi đối với các hợp tác xã, tổ hợp tác có dịch vụ thủy lợi đang hoạt động

5. Thực hiện nhiệm vụ của tổ chức thủy lợi cơ sở đến hết ngày 01/7/2021 khi chưa thành lập được tổ chức thủy lợi cơ sở.

### **Điều 10. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đoàn Ngọc Lâm**